

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

**BỘ TÀI NGUYÊN
VÀ MÔI TRƯỜNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 33/2013/TT-BTNMT

Hà Nội, ngày 25 tháng 10 năm 2013

THÔNG TƯ

Ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật lưu trữ tài liệu đất đai

Căn cứ Luật Đất đai số 13/2003/QH11 ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Lưu trữ số 01/2011/QH13 ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Nghị định số 102/2008/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2008 của Chính phủ về việc thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng dữ liệu về tài nguyên và môi trường;

Căn cứ Nghị định số 21/2013/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Quản lý đất đai, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch, Vụ trưởng Vụ Pháp chế;

Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Thông tư Định mức kinh tế - kỹ thuật lưu trữ tài liệu đất đai.

Điều 1. Ban hành kèm theo Thông tư này Định mức kinh tế - kỹ thuật lưu trữ tài liệu đất đai.

Điều 2. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 11 tháng 12 năm 2013.

Điều 3. Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các đơn vị thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Mạnh Hiền

ĐỊNH MỨC
KINH TẾ - KỸ THUẬT LƯU TRỮ TÀI LIỆU ĐẤT ĐAI
(Kèm theo Thông tư số 33/2013/TT-BTNMT ngày 25 tháng 10 năm 2013
của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

1. Định mức kinh tế - kỹ thuật lưu trữ tài liệu đất đai là căn cứ để xây dựng đơn giá và dự toán kinh phí lưu trữ tài liệu đất đai áp dụng cho các công việc sau:

- 1.1. Kiểm tra, tiếp nhận tài liệu đất đai.
- 1.2. Chỉnh lý tài liệu đất đai.
- 1.3. Bảo quản tài liệu đất đai.
- 1.4. Phục vụ khai thác tài liệu đất đai.

2. Định mức này áp dụng cho các công ty nhà nước, các đơn vị sự nghiệp công lập, các tổ chức và cá nhân có liên quan thực hiện các công việc lưu trữ tài liệu đất đai bằng ngân sách Nhà nước.

3. Định mức kinh tế - kỹ thuật bao gồm các định mức thành phần:

3.1. Định mức lao động công nghệ (sau đây gọi là định mức lao động): Là thời gian lao động cần thiết để sản xuất ra một sản phẩm (thực hiện một bước công việc). Nội dung định mức lao động bao gồm:

- a) Nội dung công việc: Xác định các thao tác cơ bản để thực hiện bước công việc;
- b) Định biên: Quy định số lượng lao động và cấp bậc kỹ thuật để thực hiện công việc. Cấp bậc kỹ thuật thực hiện theo “Tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch công chức - viên chức ngành tài nguyên môi trường và ngành văn thư lưu trữ”;
- c) Định mức lao động: Quy định thời gian lao động trực tiếp sản xuất một sản phẩm (thực hiện bước công việc); đơn vị tính là công cá nhân hoặc công nhóm/đơn vị sản phẩm; ngày công (ca) tính bằng 8 giờ làm việc.

3.2. Định mức vật tư và thiết bị:

a) Định mức vật tư và thiết bị bao gồm định mức sử dụng vật liệu và định mức sử dụng dụng cụ (công cụ, dụng cụ), định mức thiết bị (máy móc).

- Định mức sử dụng vật liệu: Là số lượng vật liệu cần thiết để sản xuất ra một sản phẩm (thực hiện một công việc);

- Định mức sử dụng dụng cụ, thiết bị: Là thời gian người lao động sử dụng dụng cụ, thiết bị cần thiết để sản xuất ra một đơn vị sản phẩm hoặc hoàn thành một công việc cụ thể; đơn vị tính là ca.

b) Thời hạn sử dụng dụng cụ, thiết bị: Là thời gian dự kiến sử dụng dụng cụ, thiết bị vào hoạt động sản xuất trong điều kiện bình thường, phù hợp với các thông số kinh tế - kỹ thuật của dụng cụ, thiết bị, đơn vị tính như sau:

- Thời hạn sử dụng dụng cụ: Đơn vị tính là (tháng);
- Thời hạn sử dụng thiết bị: Theo quy định tại các Thông tư liên tịch hướng dẫn lập dự toán giữa Bộ Tài chính và Bộ Tài nguyên và Môi trường.

c) Điện năng tiêu thụ của các dụng cụ, thiết bị dùng điện được tính trên cơ sở công suất của dụng cụ, thiết bị; tính theo 8 giờ làm việc trong 1 ngày công (ca) và định mức sử dụng dụng cụ, thiết bị.

Mức điện năng trong các bảng định mức đã được tính theo công thức sau:

Mức điện = (Công suất thiết bị/giờ x 8 giờ/ca x số ca sử dụng dụng cụ, thiết bị) + 5% hao hụt.

d) Mức cho các dụng cụ nhỏ, phụ được tính bằng 5% mức dụng cụ tại bảng định mức dụng cụ;

đ) Mức vật liệu nhỏ nhất và hao hụt được tính bằng 8% mức vật liệu tại bảng định mức vật liệu.

4. Giải thích từ ngữ và quy định các chữ viết tắt

4.1. Giải thích từ ngữ

a) Tài liệu rời lẻ là tài liệu chưa được lập hồ sơ còn trong tình trạng bó gói, lộn xộn;

b) Tài liệu đã lập hồ sơ sơ bộ là tài liệu đã được đưa về từng vấn đề, tương ứng với 01 hồ sơ nhưng chưa hoàn chỉnh theo yêu cầu của nghiệp vụ chỉnh lý tài liệu;

c) Bộ tài liệu là tập hợp các tài liệu có liên quan đến việc tác nghiệp chuyên môn đất đai theo đơn vị hành chính (cấp xã, cấp huyện, cấp tỉnh và cấp cả nước) của một sản phẩm giao nộp vào lưu trữ;

d) Mét giá tài liệu là đơn vị đo lường tính số lượng tài liệu lưu trữ bằng mét xếp trên giá trong kho lưu trữ, có chiều dài 01 mét tài liệu (khổ A4) được xếp đứng hoặc xếp ngang gáy xuống sát vào nhau trên giá (hoặc tủ); có thể quy đổi bằng 10 cặp, (hộp, bó) tài liệu, mỗi cặp (hộp, bó) có độ dày 10cm; mét giá tài liệu ở đây được tính là mét giá tài liệu ban đầu đưa ra chỉnh lý.

4.2. Quy định các chữ viết tắt

Nội dung viết tắt	Viết tắt
Kinh tế - kỹ thuật	KT-KT
Số thứ tự	TT

Nội dung viết tắt	Viết tắt
Bảo hộ lao động	BHLĐ
Lưu trữ viên bậc 1, bậc 2, bậc 3	LTV1, LTV2, LTV3
Kỹ thuật viên bậc 1, bậc 2, bậc 6	KTV1, KTV2, KTV6
Kỹ sư bậc 3, kỹ sư bậc 4	KS3, KS4
Đơn vị tính	ĐVT
Mét giá tài liệu	Mét giá
Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	GCN
Biến động về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	BĐQSĐĐ
Tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Cấp tỉnh
Huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh	Cấp huyện
Xã, phường, thị trấn	Cấp xã

5. Quy định quy đổi đơn vị sản phẩm các tài liệu giấy sang mét giá

TT	Danh mục tài liệu	Đơn vị tài liệu	Đơn vị tính mức quy đổi theo 01 mét giá tài liệu
1	Các văn bản hành chính về quản lý đất đai (tài liệu hành chính)	Mét giá	
2	Hồ sơ giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất	Hồ sơ	100 hồ sơ
3	Hồ sơ thanh tra, kiểm tra, giải quyết tranh chấp, khiếu nại về đất đai	Hồ sơ	130 hồ sơ
4	Hồ sơ đo đạc địa chính		
4.1	Tài liệu xây dựng lưới địa chính (các loại sổ đo; các loại sơ đồ, bản đồ; các loại tài liệu khác về xây dựng lưới địa chính)	Điểm	20 điểm
4.2	Tài liệu xây dựng bản đồ địa chính		
a	Bản đồ địa chính, bản đồ gốc	Mảnh	400 mảnh
b	Biên bản xác định ranh giới, mốc giới thửa đất; hồ sơ kỹ thuật thửa đất	Mét giá	
c	Các loại sổ (sổ đo chi tiết; sổ đo tính diện tích; sổ dã ngoại; sổ mục kê tạm)	Mét giá	

TT	Danh mục tài liệu	Đơn vị tài liệu	Đơn vị tính mức quy đổi theo 01 mét giá tài liệu
5	Hồ sơ địa chính		
5.1	Hồ sơ đăng ký, cấp đổi, cấp lại, đăng ký biến động quyền sử dụng đất	Hồ sơ	200 hồ sơ
5.2	Hồ sơ đăng ký cấp mới GCN	Hồ sơ	300 hồ sơ
5.3	Các giấy tờ khác có liên quan đến cấp GCN (tính cho 1 đơn vị cấp xã)	Bộ tài liệu	5 bộ tài liệu
5.4	Các loại sổ (sổ mục kê; sổ địa chính; sổ cấp GCN; sổ theo dõi biến động đất đai)	Quyển	30 quyển
5.5	Bản lưu GCN	Giấy	2.000 giấy
5.6	Bản đồ địa chính sau đăng ký	Mảnh	400 mảnh
6	Hồ sơ thống kê, kiểm kê đất đai		
6.1	Hồ sơ thống kê đất đai		
a	Hồ sơ thống kê đất đai cấp xã (các loại văn bản có liên quan đến thống kê đất đai; bảng, biểu thống kê đất đai; báo cáo thuyết minh thống kê đất đai)	Bộ tài liệu	8 bộ tài liệu
b	Hồ sơ thống kê đất đai cấp huyện (các loại văn bản có liên quan đến thống kê đất đai; bảng, biểu thống kê đất đai; báo cáo thuyết minh thống kê đất đai)	Bộ tài liệu	7 bộ tài liệu
c	Hồ sơ thống kê đất đai cấp tỉnh (các loại văn bản có liên quan đến thống kê đất đai; bảng, biểu thống kê đất đai; báo cáo thuyết minh thống kê đất đai)	Bộ tài liệu	6 bộ tài liệu
d	Hồ sơ thống kê đất đai cấp vùng, cấp cả nước (các loại văn bản có liên quan đến thống kê đất đai; bảng, biểu thống kê đất đai; báo cáo thuyết minh thống kê đất đai)	Bộ tài liệu	5 bộ tài liệu
6.2	Hồ sơ kiểm kê đất đai		
a	Hồ sơ kiểm kê đất đai cấp xã (các loại văn bản có liên quan đến kiểm kê đất đai; bảng, biểu kiểm kê đất đai; báo cáo thuyết minh kiểm kê đất đai; các loại bản đồ)	Bộ tài liệu	6 bộ tài liệu